

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/DS - ST

Ngày: 20-7-2017

V/v tranh chấp “*Hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Xoa**.

2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Dịch vụ V. Trụ sở tại: 57 đường K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Tô Dũng T - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm kinh doanh T - Đà Nẵng. Ông Đỗ Minh T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Việt Y - Cán bộ phụ trách công nợ của Trung tâm kinh doanh T - Đà Nẵng; Địa chỉ: 50 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số: 08/VNPT-VNP-TTKD VNPT-ĐN lập ngày 10/3/2017), (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Quý H - sinh năm 1966; Địa chỉ: K90/15/02 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 04/6/2013, giữa Công ty dịch vụ V Đà Nẵng và ông Quý H đã ký hợp đồng số DNGDD0004915846281 về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, số thuê bao là 0913441xxx.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ viễn thông đến nay, ông Quý H còn nợ Tổng công ty dịch vụ V số tiền cước phí là 1.334.283 đồng. Nay Tổng công ty dịch vụ V yêu cầu Tòa án buộc ông Quý H phải trả một lần dứt điểm số tiền nợ cước phí điện thoại là 1.334.283 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với ông Quý H để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông H đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Quý H vẫn không có mặt tại TAND quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông Quý H.

[2] Về nội dung:

Ngày 04/6/2013, giữa Công ty dịch vụ V Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty dịch vụ V và ông Quý H đã ký hợp đồng số DNGDD0004915846281 về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, số thuê bao là 0913441xxx.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ viễn thông, ông Quý H còn nợ Tổng công ty dịch vụ V số tiền cước phí các tháng 10, 11 và 12 năm 2014 là 1.334.283 đồng.

Tổng công ty dịch vụ V đã nhiều lần gửi giấy báo thanh toán cước phí, để thu hồi nợ nhưng ông Quý H vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo

ủy quyền Tổng công ty dịch vụ V - Trung tâm Kinh doanh T - Đà Nẵng yêu cầu ông Quý H phải trả số tiền nợ cước phí viễn thông là 1.334.283 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Xét yêu cầu của Tổng công ty dịch vụ V - Trung tâm Kinh doanh T - Đà Nẵng thấy: Sau khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông, Tổng công ty dịch vụ V đã thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông cho ông Quý H, tuy nhiên ông H đã không thanh toán cước phí các tháng 10, 11 và 12 năm 2014 cho Tổng công ty là vi phạm hợp đồng, nên cần buộc ông H phải trả cho Tổng công ty dịch vụ V - Trung tâm Kinh doanh T - Đà Nẵng số tiền còn nợ cước phí là 1.334.283 đồng, là có căn cứ và phù hợp với Điều 518 và Điều 520 Bộ luật dân sự năm 2005.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Quý H phải chịu theo qui định là 300.000đ.

Tổng công ty dịch vụ V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Tổng công ty dịch vụ V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 5858 ngày 20/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 518 và Điều 520 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty dịch vụ V - Trung tâm Kinh doanh T - Đà Nẵng đối với ông Quý H.

Xử:

1. Buộc ông Quý H phải trả cho Tổng công ty dịch vụ V - Trung tâm Kinh doanh T - Đà Nẵng số tiền 1.334.283đ (Một triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi ba đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Quý H phải chịu.

Hoàn trả cho Tổng công ty dịch vụ V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 5858 ngày 20/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Thúy Năng